

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

I. Họ và tên NCS: Phạm Trường Sơn

II. Ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông

III. Mã số: 9580205

IV. Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Nguyễn Phước Quý Duy

2. PGS.TS Phạm Ngọc Phương

V. Tên đề tài luận án: Phân tích các yếu tố tác động đến việc sử dụng phương tiện giao thông đường sắt đô thị ở các thành phố lớn Việt Nam và đề xuất giải pháp tăng lượng người sử dụng.

VI. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng

VII. Tóm tắt nội dung luận án

1. Lý do chọn đề tài

Quá trình đô thị hóa nhanh tại Việt Nam đang gây áp lực lớn lên hạ tầng giao thông đô thị, dẫn đến ùn tắc, ô nhiễm và tiêu hao năng lượng. Trong bối cảnh đó, giao thông công cộng (GTCC) được xem là giải pháp trọng tâm, trong đó đường sắt đô thị (ĐSĐT) đóng vai trò “xương sống” nhờ năng lực chuyên chở lớn, an toàn, tin cậy và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, tại các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ sử dụng GTCC vẫn ở mức thấp, dao động khoảng 10–15% tổng nhu cầu đi lại, chủ yếu là xe buýt; trong khi hệ thống ĐSĐT mới ở giai đoạn đầu hình thành. Một số tuyến mới đưa vào vận hành, như Cát Linh – Hà Đông ở Hà Nội hay Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên tại TP. Hồ Chí Minh, đã bước đầu thu hút hành khách nhưng vẫn chưa đạt tới tiềm năng và mục tiêu kỳ vọng.

Theo quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn 2050, Hà Nội dự kiến phát triển 14 tuyến (~619 km) và TP. Hồ Chí Minh 12 tuyến (~510 km), hướng tới mở rộng và hiện đại hóa mạng lưới vận tải hành khách công cộng, đồng thời kết nối hiệu quả nội đô với vùng ven, các đô thị vệ tinh và hành lang kinh tế liên tỉnh. Tuy nhiên, để các mục tiêu này trở thành hiện thực, cần có cách tiếp cận từ góc độ người sử dụng, tập trung vào hai nhóm đối tượng chính: (1) nhóm hành khách tiềm năng (chưa từng sử dụng ĐSĐT) - xác định các yếu tố thúc đẩy và rào cản để khuyến khích họ sử dụng ĐSĐT; (2) nhóm hành khách đang sử dụng - xác định các yếu tố duy trì lòng trung thành, khuyến khích gắn bó sử dụng lâu dài ĐSĐT.

Hiện nay, nghiên cứu trong nước về hành vi sử dụng ĐSĐT còn hạn chế, đặc biệt chưa có công trình nào phân tích toàn diện cả ý định sử dụng và lòng trung thành, đồng thời xem xét tác động của môi trường vật lý tại nhà ga và trên tàu. Khoảng trống này đòi hỏi một nghiên cứu có cơ sở lý luận vững chắc và gắn với thực tiễn, nhằm cung cấp bằng chứng khoa

học cho việc hoạch định chính sách và giải pháp tăng cường sử dụng ĐSDT tại các đô thị lớn.

Trên cơ sở phân tích đó, đề tài luận án ***“Phân tích các yếu tố tác động đến việc sử dụng phương tiện giao thông đường sắt đô thị ở các thành phố lớn Việt Nam và đề xuất giải pháp tăng lượng người sử dụng”*** là cần thiết, có ý nghĩa về mặt lý luận khoa học và thực tiễn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của nghiên cứu là tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng của nhóm chưa từng sử dụng và các yếu tố tác động đến lòng trung thành của nhóm đang sử dụng dịch vụ đường sắt đô thị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu nhằm định hướng các chính sách và giải pháp phù hợp nhằm gia tăng ý định sử dụng cũng như củng cố lòng trung thành của người dùng, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ đường sắt đô thị.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

- + Đối tượng nghiên cứu: Là các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng và lòng trung thành đối với dịch vụ ĐSDT, cùng mối quan hệ giữa các yếu tố này trong bối cảnh GTCC tại Việt Nam
- + Đối tượng khảo sát: Bao gồm hai nhóm hành khách
 - (1) Nhóm người dân chưa sử dụng ĐSDT
 - (2) Nhóm hành khách đã và đang sử dụng ĐSDT.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài: hệ thống đường sắt đô thị ở thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định lượng theo hướng giải thích. Mô hình nghiên cứu dựa trên lý thuyết Lý do hành động (BRT) cho nhóm chưa sử dụng ĐSDT và lý thuyết Phản ứng của chủ thể với kích thích (SOR) cho nhóm đã sử dụng. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát bảng hỏi trực tiếp, chọn mẫu thuận tiện và kiểm soát chất lượng phiếu. Phân tích dữ liệu sử dụng SPSS và SmartPLS với các bước: thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha, Composite Reliability), kiểm định giá trị hội tụ và phân biệt (AVE, HTMT, Fornell–Larcker) và phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) để kiểm định quan hệ nhân quả giữa các biến.

5. Bố cục của luận án

Cấu trúc của luận án gồm 2 phần (Mở đầu và Kết luận, kiến nghị) và 5 Chương được sắp xếp như sau:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu

Chương 2: Lý thuyết nền tảng, xây dựng mô hình và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Phân tích các yếu tố tác động đến ý định sử dụng hệ thống ĐSDT

Chương 4: Phân tích các yếu tố tác động đến lòng trung thành của hành khách đối với hệ thống ĐSDT

Chương 5: Giải pháp tăng lượng người sử dụng hệ thống ĐSDT

6. Kết quả nghiên cứu của luận án

- Phát triển và kiểm định hai mô hình nghiên cứu phù hợp với hành vi sử dụng đường sắt đô thị trong bối cảnh Việt Nam. Mô hình thứ nhất phân tích ý định sử dụng của nhóm người dân chưa sử dụng ĐSDT dựa trên Lý thuyết lý do hành động (BRT). Mô hình thứ hai phân tích lòng trung thành của nhóm hành khách đã sử dụng ĐSDT dựa trên Lý thuyết Kích thích - Chủ thể - Phản ứng (SOR). Các thang đo và mô hình nghiên cứu được đánh giá đảm bảo độ tin cậy, giá trị đo lường và phù hợp với dữ liệu thực nghiệm.

- Xác định các yếu tố tác động đến ý định sử dụng ĐSDT của người dân tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy thái độ đối với ĐSDT và các lý do thúc đẩy là những yếu tố quan trọng làm gia tăng ý định sử dụng. Giá trị tương thích có vai trò hỗ trợ thông qua việc làm tăng các lý do thúc đẩy, trong khi các rào cản cảm nhận có thể làm giảm thái độ tích cực của người dân. Kết quả so sánh giữa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cho thấy có sự khác biệt nhất định về mức độ tác động của các yếu tố, phản ánh đặc điểm giao thông, thói quen đi lại và bối cảnh phát triển ĐSDT khác nhau giữa hai đô thị.

- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của hành khách đã sử dụng ĐSDT. Kết quả cho thấy môi trường vật lý tại nhà ga và trên tàu có ảnh hưởng đến nhận thức về an toàn, cảm nhận về an ninh và sự hài lòng của hành khách. Trong đó, sự hài lòng giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành và duy trì lòng trung thành. Đặc biệt, sự hài lòng trên tàu có tác động mạnh hơn đến lòng trung thành so với sự hài lòng tại nhà ga, cho thấy trải nghiệm trực tiếp trong quá trình di chuyển là yếu tố then chốt để duy trì hành khách.

- Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, luận án định hướng các nhóm giải pháp nhằm gia tăng lượng người sử dụng ĐSDT. Đối với nhóm chưa sử dụng, các giải pháp tập trung vào nâng cao lý do thúc đẩy, cải thiện thái độ, tăng giá trị tương thích và điều chỉnh theo đặc thù từng thành phố. Đối với nhóm đã sử dụng, các giải pháp tập trung vào nâng cao sự hài lòng, cải thiện môi trường vật lý trên tàu và tại ga, đồng thời tăng cường cảm nhận về an toàn, an ninh. Các giải pháp này góp phần thu hút người dùng mới, duy trì hành khách hiện tại và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống ĐSDT tại các đô thị lớn của Việt Nam.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Ý nghĩa khoa học: Luận án góp phần bổ sung và mở rộng cơ sở lý luận về hành vi người dùng trong lĩnh vực giao thông công cộng, đặc biệt là đối với dịch vụ đường sắt đô thị trong bối cảnh Việt Nam. Việc xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu giúp làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng và lòng trung thành của hành khách, đồng thời cung cấp thêm

bằng chứng thực nghiệm cho các lý thuyết hành vi trong điều kiện giao thông đô thị tại các thành phố lớn của Việt Nam.

- Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học để định hướng các giải pháp gia tăng sử dụng đường sắt đô thị thông qua việc nhận diện các yếu tố thúc đẩy, rào cản và yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của hành khách. Qua đó, nghiên cứu góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao trải nghiệm người dùng, giảm phụ thuộc vào phương tiện cá nhân và thúc đẩy phát triển giao thông đô thị bền vững tại Việt Nam.

8. Đóng góp của luận án

Luận án xây dựng và kiểm định mô hình hành vi người dùng ĐSĐT dựa trên lý thuyết hành vi tiêu dùng và giao thông, kiểm định tại Việt Nam – nơi dịch vụ còn mới và chưa hình thành thói quen sử dụng rộng rãi. Những đóng góp chính gồm:

(1) Bổ sung cơ sở lý thuyết và phương pháp luận cho nghiên cứu hành vi người dùng GTCC, đặc biệt về ý định sử dụng và lòng trung thành với ĐSĐT trong bối cảnh dịch vụ mới.

(2) Với nhóm hành khách tiềm năng, áp dụng mô hình BRT để phân tích toàn diện quá trình hình thành hành vi từ lý do thúc đẩy, rào cản đến thái độ và ý định.

(3) Với nhóm đang sử dụng, tập trung phân tích tác động của môi trường vật lý tại nhà ga và trên tàu đến cảm nhận an toàn, sự hài lòng và lòng trung thành.

(4) Phát triển bộ thang đo và bảng hỏi khảo sát phù hợp bối cảnh Việt Nam, có khả năng đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến ý định và lòng trung thành sử dụng ĐSĐT, đồng thời định hướng chính sách/giải pháp dựa trên kết quả thực nghiệm và tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Nghiên cứu sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Trường Sơn